

Ngày 6/6/2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn S và bà Lê Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án ND huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018, đối với

Bị cáo: Họ và tên **VŨ NGỌC S**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Vũ Xuân Đ và bà Đỗ Thị H. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 15/2016/HSST ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt S 2 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đến tháng 7/2016 S chấp hành xong bản án.

Bị bắt từ ngày 03/01/2018. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Giang Văn M, sinh năm 1972; Trú tại xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(vắng mặt)

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974; Trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Vũ Đình T1, sinh năm 1988; Trú tại xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(vắng mặt)

Người chứng kiến: Anh Đỗ Xuân T2, sinh năm 1979 ở thôn D; Anh Đặng Văn H, sinh năm 1981 ở thôn H, cùng xã T, huyện T, Thái Bình. (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 03/01/2018, Vũ Ngọc S đang ở nhà thì Giang Văn M gọi điện hỏi *"em có lấy được ma túy không lấy hộ anh cái?"*. S trả lời *"có gì em gọi lại sau"*. Sau đó S mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 17F3-9492 của bố S đi đến khu vực ngã tư An Vũ, xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, mua 2 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. S gọi điện thoại cho M hẹn gặp ở gốc thị thuộc xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy. Sau đó S điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn. M thuê xe ôm của anh T1 chở đến chỗ hẹn đưa cho S 100.000 đồng, S nhận tiền cất vào túi áo và đưa cho M 1 gói ma túy thì bị Công an huyện Thái Thụy phát hiện, thu giữ trong túi quần M 1 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và 1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ. M khai đó là gói ma túy vừa mua được của S với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng còn chiếc điện thoại là của M vừa liên lạc với S để mua ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác của S 1 gói được gói bằng giấy bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, 100.000 đồng và 1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Microsoft vỏ màu đen đã cũ. S khai đó là gói ma túy của S mang bán; số tiền 100.000 đồng là tiền S vừa bán 1 gói ma túy cho M, chiếc điện thoại S mượn của mẹ S để liên lạc bán ma túy. Công an đã đưa S, M và mời người làm chứng, anh T1, anh T2, anh H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Phong lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng A1 và A2.

Tại bản kết luận giám định số 07/KLGD-PC54 ngày 04/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0355 gam; Mẫu A2 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0218 gam"*.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTT ngày 11/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo tù 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù, và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bán gói ma túy có khối lượng 0,0355 gam cho Giang Văn M lấy 100.000 đồng, bị bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định số 07/KLGD-PC54 ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Giang Văn M, Đỗ Thị H; Lời khai của người làm chứng: Vũ Đình T1; Lời khai của người chứng kiến: Đỗ Xuân T2 và Đặng Văn H. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc bán ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm phát tán ma túy trong cộng đồng dân cư, làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây bức xúc trong nhân dân.

[5] Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc đưa vụ án ra xét xử và xử bị cáo mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đề rắn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[6] Bị cáo thành khẩn khai nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 1 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo mua bán ma túy là để thu tiền lời, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, song do lượng ma túy nhỏ, kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Số ma túy thu giữ được của bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng M dùng để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Giang Văn M dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft là tài sản của bà Đỗ Thị H. Bà H không biết việc S dùng để liên lạc bán ma túy nên cần trả lại bà H.

[9] Giang Văn M mua ma túy với mục đích về sử dụng cho bản thân; M không có tiền án, tiền sự về tội liên quan đến ma túy, lượng ma túy thu giữ chưa đủ để khởi tố vụ án về tội tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Mạnh là phù hợp.

[10] Anh Vũ Đình T1 là người chở thuê, anh T1 không biết M đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T1 là đúng pháp luật.

[11] Về nguồn gốc số ma túy, S khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[12] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F3-9492 là của ông Vũ Xuân Đ. Ông Đ không biết việc S lấy xe mô tô của ông đi mua ma túy bán cho M nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Tuyên phạt bị cáo **Vũ Ngọc S 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, mẫu A1, A2.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

- Trả lại bà Đỗ Thị H 1 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft.

Các đồ vật, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 11/4/2018.

3/ Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 6/6/2018. Các đương sự có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lưu Toàn Nghĩa**